CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/ANH THEP/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh Thép

Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0395778640

Mã số doanh nghiệp: 05B8003162 đăng ký thay đổi lần đầu ngày 3/7/2019, nơi cấp Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 74/2019/ATTP-CNĐK ngày cấp: 4 /10/2019, Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai đóng bình Family

2. Thành phần: Nguồn nước giếng khoan được xử lý qua hệ thống lọc.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong bình nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.Thể tích: 300ml, 350ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 3 lít, 5 lít, 7,5 lít, 10 lít, 18,9 lít, 19 lít, 19,5 lít, 19,8 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh Thép

Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0395778640

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (*đính kèm nội dung mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm.

Thép

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai và nước khoáng thiên nhiên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Thép

Nguyễn Thị cánh Thép

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Nước uống đóng chai đóng bình Family

- Thành phần: Nguồn nước giếng khoan được xử lý qua hệ thống lọc.
- Ngày sản xuất:
- Hạn sử dụng:
- Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh Thép

Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0395778640

- Thể tích:

Thép

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 **Email**: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.07.19.1129

1.Tên mẫu/*Name of sample*	**Nước uống đóng chai đóng bình Family**
2.Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*	Cơ sở sản xuất kinh doanh Ánh Thép Minh Hải, Văn Lâm, Hưng Yên
3.Mô tả mẫu/*Sample description*	Trong 01 chai x 6L (không lưu mẫu)
4.Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving sample*	19/07/2019
5.Người lấy/gửi mẫu/ *The personnel performing/sending sample(s)*	Khách hàng tự gửi/ *By customer*
6.Ngày thực hiện thử nghiệm/*The dates of testing activities*	19/07/2019 đến 23/07/2019

7.Kết quả thử nghiệm/*Test results*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn tối đa QCVN 6-1:2010/BYT *Regular limit*
1	Stibi (Sb) / *Stibium*	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,001	0,02
2	Arsen (As) / *Arsenic* *	SOP.KXN.KT.HTP.010	mg/L	<0,001	0,01
3	Bari (Ba) / *Barium*	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,7
4	Bor (B) / *Boron*	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,5
5	Bromat (BrO_3^-) / *Bromate*	EPA 300:1996	mg/L	<0,005	0,01
6	Cadmi (Cd) / *Cadmium*	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,0005	0,003
7	Clor (Cl) / *Chlorine*	SMEWW4500-Cl^-.G:2012	mg/L	<0,05	5,0
8	Clorat (ClO_3^-) / *Clorate*	EPA 300:1996	mg/L	<0,05	0,7
9	Clorit (ClO_2^-) / *Clorite*	SMEWW4500Cl .B:2012	mg/L	<0,05	0,7
10	Crom (Cr) / *Chromium*	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,05
11	Đồng (Cu) / *Copper*	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	2,0
12	Cyanid (CN^-) / *Cyanide*	SMEWW4500CN^-B:2012	mg/L	<0,004	0,07
13	Fluorid (F^-) / *Fluoride*	SMEWW4500F^-B&D:2012	mg/L	<0,01	1,5
14	Chì (Pb) / *Lead*	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,001	0,01
15	Mangan (Mn) / *Manganese*	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,4
16	Thủy ngân (Hg) / *Mercury*	SMEWW 3125:2012	mg/L	<0,0002	0,006
17	Molybden (Mo) /*Molybdenum*	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,07
18	Nickel (Ni) / *Nickel*	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,07
19	Nitrat (NO_3^-) / *Nitrate*	TCVN 6180:1996	mg/L	<1,0	50,0
20	Nitrit (NO_2^-) / *Nitrite* *	TCVN 6178:1996	mg/L	<0,01	3,0
21	Selen (Se) / *Selenium*	TCVN 6183:1996	mg/L	<0,001	0,01

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2019/ Ha Noi, July 23, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Trung

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 31-07-2019
Số: 5508 Quyển: 01
PHÓ CHỦ TỊCH
LÊ QUANG ĐÀO

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.*
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ *The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).*
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ *This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing*

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 **Email**: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/*No.*: 19.07.19.1129

1. Tên mẫu: Nước uống đóng chai đóng bình Family
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Cơ sở sản xuất kinh doanh Ánh Thép
Name/Address of customer Minh Hải, Văn Lâm, Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai x 6L (không lưu mẫu)
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 19/07/2019
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking *By customer*
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 19/07/2019 - 24/07/2019
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Đơn vị** *Unit*	**Kết quả** *Result*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* QCVN 6-1:2010/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	**0**	0
2	*Escherichia coli* *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	**0**	0
3	Feacal streptococci *	TCVN 6189-2:2009	CFU/250mL	**0**	0
4	*Pseudomonas aeruginosa* *	TCVN 8881:2011	CFU/250mL	**0**	0
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit * *Spores of sulfite-reducing anaerobes (clostridia)*	TCVN 6191-2:1996	CFU/50mL	**0**	0

8. Nhận xét: Mẫu nước **đạt** tiêu chuẩn vệ sinh nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai về phương diện vi sinh vật (theo QCVN 6 - 1: 2010/BYT)
Remarks *This sample **complies** with the standard on bottled/packaged natural mineral waters and drinking waters in term of microbiology (according to QCVN 6 - 1: 2010/BYT)*

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2019/*Hanoi, July 24, 2019*

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

SAO Y BẢN CHÍNH
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 31-07-2019
Số: 5509 Quyển: 01

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ CHỦ TỊCH
LÊ QUANG ĐÀO

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.*
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.

UBND HUYỆN VĂN LÂM
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH
Số: 05B8003162

BẢN SAO

Đăng ký lần đầu, ngày 03 tháng 07 năm 2019

1. Tên hộ kinh doanh: NGUYỄN THỊ ÁNH THÉP

2. Địa điểm kinh doanh:

Thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0395778640 Fax:

Email: Website:

CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 31-07-2019
Số: 5326 Quyển: 01

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Sản xuất nước đóng bình./.

4. Vốn kinh doanh: 400.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng.

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh:

NGUYỄN THỊ ÁNH THÉP Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/01/1986 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033186005602

Ngày cấp: 17/1/2019 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

6. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh:

Stt	Tên thành viên	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ánh Thép	Thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	400.000.000	100%	033186005602	

Ghi chú: Hộ kinh doanh chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện kinh doanh

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đào Duy Thắng

PHÓ CHỦ TỊCH

LÊ QUANG ĐÀO